

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

Bản án số: 71/2023/HS-PT
Ngày: 11/8/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**

- T Hnh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Bá Lưu

Các Thẩm phán: Bà Từ Thị H Dương và ông Nguyễn Thái Sơn

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Như Ngọc -Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Cao Thị Minh Nguyệt - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 10,11 tháng 8 năm 2023, tại phòng xét xử hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 26/2023/TLPT-HS ngày 11 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Thị B và Trần Thị M do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị B và Trần Thị M đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Thị B, sinh ngày 25/11/1968 tại huyện B, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Tiểu khu 11, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: kinh doanh; trình độ học vấn: 07/12; con ông Nguyễn Hữu T (đã chết) và bà Dương Thị G (đã chết); Chồng: Dương Đình L (đã chết); Con: có 02 con đã trưởng thành; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 23/11/2018 bị Công an huyện Bố Trạch xử phạt Hnh chính 17.500.000 đồng với Hnh vi “người đứng đầu cơ sở kinh doanh dịch vụ do thiếu tinh thần trách nhiệm để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm ở cơ sở do mình quản lý”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 23/4/2021 đến ngày 28/4/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn, áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trần Thị M; sinh ngày 01/02/1959 tại huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn 8, xã Đ, huyện B, tỉnh Quảng Bình; quốc tịch: Việt N; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: lao động tự do; con ông Trần Quốc V (đã chết) và bà Nguyễn Thị S (đã

chết); Chồng: Lê Văn Th (đã chết); Con: có 02 con đã trưởng thành; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thị B*: Luật sư Ngô Đức Th – Văn phòng Luật sư Th – Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình; luật sư Hồ Lý H – Văn phòng luật sư Hồ Lý H – Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Thị M*: luật sư Hồ Lý H – Văn phòng luật sư H – Đoàn luật sư tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Tiểu khu 11, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bà Lô Thị Ng, sinh năm 1993; Địa chỉ: thôn K, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

3. Ông Nguyễn Nam H2, sinh năm 1994; địa chỉ nơi cư trú: Thôn 3, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Viết N, sinh năm 1996; địa chỉ cư trú: Thôn 3, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*:

1. Ông Phạm Bá Ng1 – Điều tra viên, Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện B. Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

2. Bà Hoàng Thị B2 – Cán bộ điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B. Vắng mặt có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 22 giờ 00 phút ngày 22/4/2021, lực lượng Công an huyện B phát hiện bắt quả tang tại 2 phòng nghỉ của cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke Thanh B thuộc Tiểu khu 11, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình do Nguyễn Thị B làm chủ cơ sở chứa 02 đôi Nam nữ đang thực hiện Hành vi mua bán dâm.

Vật chứng thu giữ: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B thu giữ 1.400.000 đồng; 02 bao cao su màu hồng đã qua sử dụng; 02 vỏ bao cao su màu đen nhãn hiệu SIMPLEX đã xé; 10 bao cao su nhãn hiệu SIMPLEX chưa qua sử dụng; 01 (một) Giấy phép kinh doanh Karaoke số 89 do Sở văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Quảng Bình cấp ngày 10/12/2004; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 29E-8002463/HKD do Phòng tài chính kế hoạch huyện Bô

Trạch cấp ngày 07/02/2012 và 01 (một) Giấy chứng nhận đủ điều kiện về ANTT số 441/GCN do Công an huyện Bồ Trạch cấp ngày 09/5/2018.

Quá trình điều tra xác định được, vào khoảng 21 giờ 20 phút ngày 22/4/2021, Nguyễn N H trú tại thôn 3, xã X, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình và Nguyễn Viết N trú tại thôn 2 xã Xuân Trạch, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình rủ nhau đến quán Karaoke “Thanh Bình” để mua dâm. Khi H và N vào quán thì gặp Trần Thị M, trú tại thôn 8, xã Đồng Trạch, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình đang đứng ở quầy lễ tân. N hỏi M “Ở đây có gái không” (nghĩa là ở đây có nhân viên bán dâm không), M trả lời “Em thì đi sang bên” (nghĩa là bên n H bếp của căn n H), N hỏi lại “Bên mô mê”, thì M chỉ đường cho N và H đi vào lối n H chính, rồi đi thẳng qua gian bếp căn n H và tìm phòng ở của nhân viên.

Sau đó N đi đến phòng của Ng, N hỏi Ng “Có ai đi không” (nghĩa là có bán dâm một lần không), Ng trả lời “Có”, N hỏi tiếp “Đi nhanh mấy”, Ng trả lời “Ba trăm ngàn đồng”, N đưa cho Ng 500.000 đồng (năm trăm ngàn đồng), Ng lấy tiền rồi đưa lại cho N 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Còn H đi đến phòng của H, H hỏi “Có chị nào đi không” (nghĩa là có chị nào bán dâm nhanh không), H trả lời “Có”, H đưa cho H 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng), H lấy tiền rồi đưa lại cho H 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng). Trong lúc N và Ng, H và H đang quan hệ tình dục thì bị tổ công tác Công an huyện Bồ Trạch phát hiện bắt quả tang, giữ toàn bộ tang vật liên quan.

Sau khi Công an huyện Bồ Trạch lập biên bản phạm tội quả tang về Hành vi mua bán dâm và sau khởi tố vụ án, khởi tố bị can, bị cáo Nguyễn Thị B khai nhận: để tổ chức hoạt động kinh doanh dịch vụ, Nguyễn Thị B đã thuê Trần Thị M, sinh năm 1959 trú tại Thôn 8, xã Đồng Trạch, huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình để cùng tham gia quản lý, điều hành công việc tại cơ sở với mức lương thỏa thuận 4.000.000đ/tháng. Công việc cụ thể của Trần Thị M là nấu ăn, dọn dẹp và đứng ra giao dịch, thu tiền, bố trí khách đến hát karaoke khi B đi vắng. Khi có khách hỏi mua dâm thì M sẽ hướng dẫn đến các phòng của nhân viên để khách trực tiếp giao dịch và thực hiện mua bán dâm tại đó.

Để tổ chức hoạt động phục vụ khách hát karaoke và bán dâm, B thỏa thuận với Nguyễn Thị H, sinh năm 1988; ĐKNKTT tại: Tiểu khu 11, thị trấn H, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Lô Thị Ng, sinh năm 1993; ĐKNKTT tại: thôn K, xã M, huyện C, tỉnh Nghệ An và Trần Thị Kim T, sinh năm 1974; ĐKNKTT tại: L, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang vào làm nhân viên phục vụ khách đến hát karaoke và mua dâm. Nhân viên phục vụ không được trả lương, nhưng việc ăn, ở tại cơ sở do B chịu chi phí và được hưởng thu nhập từ tiền “bo” của khách và tiền phân chia với B theo tỷ lệ đã thỏa thuận. Cụ thể, tiền phục vụ khách hát 100.000 đồng/01 giờ/01 nhân viên, số tiền này nhân viên trực tiếp phục vụ được hưởng toàn bộ; tiền bán dâm 300.000 đồng/01 lần/01 người, nhân viên trực tiếp phục vụ được hưởng 200.000 đồng, còn lại B được hưởng 100.000 đồng, tiền này khoảng 2-3 ngày nhân viên mới đưa cho B một lần.

Nhưng ngày 07/5/2021 trong quá trình hỏi cung (sau khi được tại ngoại) và sau hai lần trả hồ sơ điều tra bổ sung, bị cáo Nguyễn Thị B thay đổi lời khai; tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo cho rằng theo cam kết giữa bị cáo với các nhân viên thì không có thỏa thuận về việc cho nhân viên bán dâm tại cơ sở do mình quản lý, thời điểm xảy ra sự việc bị cáo không có mặt ở nhà, việc bán dâm là do nhân viên tự thực hiện với khách. Bị cáo còn cho rằng việc tổ chức các buổi lấy cung bị can không áp dụng biện pháp ghi âm, ghi hình có âm thanh theo quy định tại Điều 183 của Bộ luật tố tụng hình sự là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; Quá trình lấy lời khai, cán bộ điều tra đã ép B viết bản tự khai theo đúng nội dung lời khai đã được ghi trước đó; buộc B ký không một số văn bản nhưng chưa có nội dung mới cho tại ngoại.

Quá trình bắt quả tang và sau khởi tố vụ án Trần Thị M đã thừa nhận, theo thỏa thuận bằng miệng giữa bị can M và bị can B chủ cơ sở kinh doanh Karaoke “Thanh Bình” với mức lương 4.000.000 đồng/01 tháng (Bốn triệu đồng/01 tháng). Công việc chính của M là dọn dẹp vệ sinh các phòng hát Karaoke, nấu ăn cho gia đình cũng như các nhân viên trong quán, những khi B vắng mặt thì M có trách nhiệm quản lý hoạt động của cơ sở Karaoke và báo lại hoạt động cho B, công việc cụ thể như sau: Khi có khách đến hát Karaoke thì M trực tiếp gặp và giao dịch với khách và dẫn khách vào phòng hát đồng thời gọi nhân viên lên phục vụ. Khi khách thanh toán tiền thì có khi M tự tính tiền thanh toán, có khi M điện cho chị B về thanh toán tiền trong những lần khách đông. Nếu khách hỏi mua dâm thì M hướng dẫn cho khách đi ra phía sau hai phòng nghỉ của quán (Là nơi B bố trí cho nhân viên ở, cũng như là nơi sinh hoạt và hoạt động mua bán dâm với khách), khách sẽ tự giao dịch và trả tiền mua dâm cho nhân viên.

Nhưng đến ngày 15/9/2021 và sau khi trả hồ sơ điều tra bổ sung, Trần Thị M thay đổi lời khai cho rằng không biết có việc mua bán dâm tại quán Karaoke “Thanh Bình”. Vào tối ngày 22/4/2021, khi M đang ở quán thì có 02 (hai) thanh niên đến hỏi tôi “Có em út không”, thì M hướng dẫn họ đi ra phía sau quán, nơi phòng nghỉ của các nhân viên, ngoài ra tôi không biết việc gì hết. Tại phiên tòa bị cáo khai 02 (hai) thanh niên đến hỏi tôi “Có em trẻ hát không”, M nghĩ là hỏi nhân viên để phục vụ hát nên hướng dẫn họ tìm đến phòng nhân viên để chọn. Còn công việc hằng ngày của M là nấu cơm cho gia đình bà Bình, dọn dẹp vệ sinh H và các phòng ở, phòng hát Karaoke. M không biết về thỏa thuận mua bán dâm tại quán và B cũng không giao cho M thực hiện các công việc liên quan đến các nhân viên.

Nguyễn Thị H và Lô Thị Ng sau khi bắt quả tang và đã khai nhận, theo thỏa thuận bằng miệng giữa H, Ng và bị cáo B chủ cơ sở kinh doanh Karaoke “Thanh Bình” thì công việc chính là phục vụ khách đến hát Karaoke và mua bán dâm khi khách có nhu cầu, cụ thể: Việc ăn ở sẽ diễn ra ở quán và do B lo toàn bộ, không được trả lương, thu nhập Hàng tháng được tính theo lượng công việc (tiếp khách hát và bán dâm). Theo thỏa thuận cứ một giờ tiếp khách hát sẽ được bà B trả 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng), nếu khách có nhu cầu mua dâm thì sẽ tiến hành bán dâm tại các phòng ở mà bà B bố trí cho nhân viên ở Hàng ngày. Cứ có khách đến mua dâm sẽ trả tiền trực tiếp cho chúng tôi là 300.000

đồng (Ba trăm ngàn đồng), số tiền này tôi sẽ được hưởng 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng), còn 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) tôi sẽ đưa cho bà B. Cứ 02-03 ngày sẽ đưa tiền cho bà B một lần. Việc bán dâm thì bà B hoàn toàn biết rõ vì nhân viên đã nhiều lần bán dâm cho khách tại phòng nghỉ do bà B bố trí ở trong quán, các lần bán dâm bà B đều biết và cho phép.

Tuy nhiên, đến ngày 18/5/2021 thì Nguyễn Thị H thay đổi lời khai, H cho rằng khoảng 01 (một) năm nay bà B chủ quán không cho nhân viên bán dâm tại quán, việc bán dâm là do H tự thực hiện, tự thu tiền của khách, khoảng 02-03 ngày tôi sẽ đưa cho bà B chủ quán 70.000 đồng (Bảy mươi ngàn đồng) đến 100.000 đồng (Một trăm ngàn đồng) trả tiền điện nước sinh hoạt cho bà B.

Đối với Lô Thị Ng sau khi bắt quả tang và sau khởi tố vụ án đã khai nhận toàn bộ Hành vi của mình, thừa nhận có thỏa thuận giữa nhân viên với B về việc tổ chức bán dâm tại nơi làm việc cũng như tỷ lệ phân chia tiền bán dâm, sau đó thì bỏ đi khỏi cơ sở kinh doanh Karaoke “Thanh Bình”. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bồ Trạch đã ủy thác điều tra Công an xã Mậu Đức, huyện Con Cuông, tỉnh Nghệ An xác minh đối với Lô Thị Ng. Kết quả Lô Thị Ng không có mặt tại địa phương, gia đình Lô Thị Ng không biết Ng hiện tại đang đi đâu, làm gì.

Ngày 09/8/2022, Lô Thị Ng và Nguyễn Thị H đến Tòa án cung cấp Bản trình bày thể hiện nội dung: việc mua bán dâm là do H và Ng tự thỏa thuận với khách, Nguyễn Thị B không biết và không cho phép nhân viên bán dâm tại quán và cũng không có thỏa thuận giữa B với nhân viên về việc phân chia tiền bán dâm. Riêng Lô Thị Ng còn cho rằng, Ng và N chưa thực hiện Hành vi giao cấu thì lực lượng Công an đến, lúc này Ng đang ngồi ở phòng ăn, N ở trong phòng của Ng đã xé bao cao su thì tổ công tác kéo Ng vào trong phòng để lập biên bản và bắt Ng ký vào biên bản quả tang.

Các đối tượng Nguyễn Nam H và Nguyễn Viết N (người mua dâm); Nguyễn Thị H và Lô Thị Ng (người bán dâm) đã có Hành vi mua bán dâm, nên bị cơ quan Công an huyện Bồ Trạch đã ra quyết định xử phạt vi phạm Hành chính.

Tại bản án số 20/2023/HS-ST ngày 07 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình quyết định tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị B và bị cáo Trần Thị M phạm tội “Chứa mại dâm”; Áp dụng khoản 1 Điều 327; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/4/2021 đến ngày 28/4/2021; Áp dụng khoản 1 Điều 327; Điều 17, Điều 38; điểm i khoản 1; khoản 2 Điều 51; khoản 2 và khoản 3 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Thị M 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày Bị cáo đi thi hành án. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 15/3/2023 Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch ra thông báo sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 07 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình sửa chữa nội dung tại phần Quyết định của Bản án “Áp dụng khoản 1 Điều 327; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 18 (Mười tám) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi Hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/4/2021 đến ngày 28/4/2021” được sửa chữa “Áp dụng khoản 1 Điều 327; Điều 17; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi Hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/4/2021 đến ngày 28/4/2021”.

Trong hạn luật định, bị cáo Nguyễn Thị B và Trần Thị M có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 07 tháng 03 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng Bình với lý do:

Bị cáo Nguyễn Thị B cho rằng quá trình Điều tra cơ quan điều tra công an huyện Bồ Trạch và Viện kiểm sát nhân dân huyện Bồ Trạch đã có vi phạm nghiêm trọng luật Tố tụng hình sự, bịa đặt chứng cứ làm sai lệch hồ sơ vụ án dẫn đến Hội đồng xét xử đã xét xử oan cho bị cáo.

Bị cáo Trần Thị M kháng cáo vì cho rằng bị cáo bị oan, bị cáo là người đi làm thuê, không có liên quan trong mọi hoạt động của quán karaoke Thanh Bình. Bị cáo không hề được giao công việc quản lý hoặc thu tiền gì cả, vì bị cáo không biết đọc cũng như biết viết nhưng cán bộ điều tra và kiểm sát viên đã áp đặt cho bị cáo, lợi dụng bị cáo không đọc được nên đã viết sẵn các bản lời khai rồi bắt bị cáo ký vào và buộc tội cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo Nguyễn Thị B và Trần Thị M giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Kháng cáo kêu oan của hai bị cáo là không có căn cứ, với các tài liệu, cung cấp trong hồ sơ vụ án đã đủ để chứng minh hai bị cáo B và M phạm tội chứa mại dâm. Đề nghị y án sơ thẩm.

Bị cáo B có ý kiến với lời khai của những người liên quan trong thời gian từ ngày 23 đến ngày 28/4/2021 là ngụy tạo, được dựng lên để buộc tội bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo B và bị cáo M Luật sư H1 trình bày: Hai người mua dâm không có thật, buộc tội dựa vào lời khai của hai người này để hãm hại, buộc tội cho bị cáo B; có rất nhiều sai sót trong quá trình điều tra; Bị cáo B không tổ chức chứa mại dâm, việc chị H và Ng tự ý bán dâm bị cáo B không biết và cũng không nhận tiền từ H và Ng. Cấp sơ thẩm sử dụng các chứng cứ buộc tội không xem xét các chứng cứ gỡ tội, các bút lục ghi lời khai buộc tội vi phạm tố tụng không có ghi âm, ghi hình, có dấu hiệu cưỡng ép, nhục hình, lấy lời khai đến 3 giờ sáng. Bà M là người không biết chữ nhưng tiến Hành điều tra không cử người bào chữa, lấy lời khai không có ghi âm, ghi hình ; có dấu hiệu viết sẵn rồi đưa cho bị cáo M ký.

Người bào chữa cho bị cáo B Luật sư Th: đồng quan điểm với lời bào chữa của luật sư H, bị cáo B không có mặt ở nhà, không có việc bố trí, sắp xếp chỗ ở cho người bán dâm; bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trách vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng; cần xem xét lại tội danh và mức hình phạt đối với hai bị cáo; 02 điện thoại bị cáo B chưa nhận được cũng cần được làm rõ.

Tại phiên tòa, qua quá trình tranh luận đối đáp giữa các Luật sư, bị cáo, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đã phát biểu.

Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Tòa án xem xét lại toàn bộ vụ án một cách khách quan để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các bị cáo,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Xét nội dung kháng cáo kêu oan của hai bị cáo Nguyễn Thị B và Trần Thị M. Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi bắt quả tang cơ quan Điều tra công an huyện Bồ Trách đã tạm giữ các đối tượng liên quan vào ngày 22/4/2021 và thực hiện lấy lời khai ngay sau khi lập biên bản phạm tội với thời điểm đó là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 111 Bộ luật tố tụng Hình sự. Việc lấy lời khai của các đối tượng liên quan do nhiều cán bộ điều tra lấy lời khai của từng đối tượng tiến Hành độc lập, riêng lẻ, không có thông cung, mớm cung. Việc khai báo của các đối tượng liên quan vào cùng thời điểm đó đều tự nguyện. Khai báo nội dung của các đối tượng đều thống nhất với nhau về các tình tiết liên quan trong vụ án. Bị cáo B cho rằng cán bộ điều tra đưa tờ giấy trắng để bị cáo ký và các bản lấy lời khai do cán bộ điều tra viết sẵn, bị cáo không được đọc và bảo bị cáo ký mới cho về n H nên bị cáo mới ký và không hiểu nội dung viết những gì nhưng xét thấy bị cáo là người có hiểu biết nhất định về pháp luật, có năng lực Hành vi dân sự đầy đủ nên không có căn cứ xác định bị cáo B ký khi chưa có nội dung trong các tờ khai. Bị cáo B đã từng bị xử lý Hành chính về Hành vi để xảy ra hoạt động mua dâm, bán dâm ở cơ sở do mình quản lý nên khi bắt quả tang bị cáo không thừa nhận Hành vi nhưng khi về trụ sở công an làm việc thì bị cáo thừa nhận toàn bộ Hành vi của mình và những người liên quan nên bị cáo biết rất rõ Hành vi của mình như đã khai và trình bày là vi phạm pháp luật và bị cáo đã tự nguyện khai báo những việc mà bị cáo đã làm với cơ quan điều tra. Ở các bản tự khai sau đó, bị cáo B cũng tự viết trình bày lại diễn biến sự việc xảy ra trong đó bị cáo thừa nhận việc tổ chức chứa mại dâm. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo M- người giúp việc cho bị cáo B phù hợp với lời khai, bản trình bày của người mua dâm và những người bán dâm trong việc mỗi người bán dâm thu 300.000 đồng/lần trong đó gái bán dâm được hưởng 200.000 đồng/lần, đưa cho bị cáo B được hưởng 100.000 đồng/lần. Điều này được thể hiện qua nhiều bản tự khai mà bị cáo viết. Đối với Trần Thị M khi bị bắt quả tang cũng đã tự nguyện khai báo

Hành vi của bị cáo và những người khác, lời khai của bị cáo M phù hợp với lời khai của những người liên quan trong vụ án. Do đó án sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị B và Trần Thị M về tội “Chứa mại dâm” là có cơ sở.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo cho rằng vụ án có những vi phạm tố tụng cần được làm rõ:

Trong quá trình điều tra có một số vi phạm, sai sót trong tố tụng như lấy lời khai, hỏi cung không có ghi âm, ghi hình nhưng theo báo cáo của cơ quan công an huyện Bố Trạch đơn vị chưa có đủ điều kiện, cơ sở vật chất lắp đặt camera để phục vụ điều tra.

Việc cán bộ Nguyễn Thị B tạm giữ hai điện thoại của bị cáo B có lập biên bản tạm giữ sau đó có biên bản trả lại vào ngày 23/7/2021 bị cáo B đã ký nhận. Về quy trình thu giữ và trả lại tài sản không đúng theo quy định của pháp luật nhưng vi phạm đó không làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan của vụ án.

Tuy nhiên, xét thấy tại phiên tòa xét xử sơ thẩm vào ngày 07/3/2023 theo biên bản nghị án của Hội đồng xét xử tại bút lục số 602 và 603, Hội đồng xét xử đã thảo luận, biểu quyết thống nhất tuyên xử “bị cáo Nguyễn Thị B mức hình phạt 15(mười lăm) tháng tù về tội “Chứa mại dâm” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi Hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 23/4/2021 đến ngày 28/4/2021; tuyên xử bị cáo Trần Thị M09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án”. Tuy nhiên, tại bản án gốc phần nhận định bút lục số 599, 600 lại ghi “ Đồng thời xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, phạm tội lần đầu và không nhất thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên cần áp dụng Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là đủ sức răn đe, giáo dục...” nhưng phần Quyết định lại tuyên phạt bị cáo Trần Thị M09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày bị cáo đi thi Hành án. Như vậy giữa phần nhận định và phần quyết định của bản án có sự mâu thuẫn. Bản án chính ban Hành phần quyết định tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thị B18 tháng tù là không đúng với nội dung tại biên bản nghị án của Hội đồng xét xử. Biên bản nghị án thống nhất biểu quyết mức hình phạt của bị cáo B là 15 tháng tù. Vì vậy giữa biên bản nghị án của Hội đồng xét xử đến bản án gốc và bản án chính được ban Hành không thống nhất với nhau và không đúng với kết quả nghị án đã được các thành viên của Hội đồng xét xử thông qua. Đây là sai lầm nghiêm trọng của Hội đồng xét xử sơ thẩm, do đó, cần hủy án sơ thẩm để xét xử lại vụ án bằng một Hội đồng xét xử khác theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy cần hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình để xét xử lại ở cấp sơ thẩm với thành phần Hội đồng xét xử mới.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo kháng cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 358 Bộ luật tố tụng hình sự; Tuyên xử:

1. Hủy toàn bộ bản án sơ thẩm số 20/2023/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch, tỉnh Quảng, chuyển hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện Bồ Trạch để xét xử lại theo thủ tục sơ thẩm bằng Hội đồng xét xử mới.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Nguyễn Thị B và Trần Thị M không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Nơi nhận

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 TANDTC;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện Bồ Trạch;
- Công an huyện Bồ Trạch;
- Chi cục THADS huyện Bồ Trạch;
- Những người TGT;
- Lưu VP; HSPA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Võ Bá Lưu

